TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH DẠY DỊCH CÓ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP TẠI KHOA ANH - TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

NGUYỄN QUÝ TÂM*

Bài viết dưới đây bao gồm (i) tóm tắt luận văn thạc sĩ của tác giả về xây dựng chương trình môn dịch ở bậc đào tạo đại học cho chuyên ngành tiếng Anh tại trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội (nay là trường Đại học Hà Nội) và (ii) các vấn đề có liên quan đến việc triển khai chương trình từ năm 2001 đến thời điểm bài này được viết.

Trong phạm vi bài viết này, tác giả không tham khảo hoặc trích dẫn bất kỳ một tài liệu nào. Mọi ý kiến cá nhân của tác giả nếu có trùng lặp với ý kiến của các học giả và giáo viên khác chỉ hoàn toàn là ngẫu nhiên.

A. TÓM TẮT LUẬN VĂN:

Mục tiêu của luận văn là giúp cho sinh viên ngành tiếng Anh, học dịch tại khoa tiếng Anh – ĐHHN, tiếp cận được gần hơn với thực tế công tác của người biên phiên dịch sau khi tốt nghiệp. Theo khung chương trình ba học kỳ, mô hình chương trình mà luận văn đề cập đến sẽ cung cấp cho sinh viên các kỹ năng, kỹ thuật dịch viết và dịch nói, với các loại hình bài tập và bài luyện được khai thác từ các chủ đề mang tính hoạt động đối ngoại và hợp tác giữa Việt Nam và các đối tác nước ngoài.

Trên thực tế, mô hình mà luận văn đề cập đã được bắt đầu triển khai từ năm 2001, và trải qua nhiều chỉnh sửa cho phù hợp với yêu cầu của trình độ chung (theo chu trình 10 năm) của sinh viên, năng lực giảng dạy của giáo viên, cơ sở vật chất của trường và khoa, cũng như tiến bộ của công nghệ xây dựng các sản phẩm nghe nhìn tại Việt Nam.

Do biên phiên dịch là một nghề có nhiều thách thức nên việc dạy dịch bắt buộc phải mang nhiều yếu tố đào tạo hơn là giáo dục đại trà. Điều đó có nghĩa là chương trình dạy dịch sẽ tập trung vào giới thiệu và luyện kỹ năng nhiều hơn, với điều kiện sinh viên phải có nền tảng tương đối tốt của hai ngôn ngữ: tiếng Việt (tiếng mẹ đẻ) và tiếng Anh (sinh viên đã học trong 2,5 năm đầu đại học). Vì vậy chương trình dạy dịch theo định hướng nghề nghiệp được xây dựng quanh trục kỹ năng (bao gồm kỹ năng sử dụng ngôn

* ThS. Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Hà Nội

ngữ và kỹ năng chuyển dịch), được hỗ trợ bởi kiến thức phổ thông ở các ngành nghề, lĩnh vực mà hiện nay Việt Nam đang cần sự hỗ trợ của các đối tác nước ngoài.

Việc xác định các kỹ năng cần thiết để đưa vào chương trình xuất phát từ 3 nguồn chính sau:

(i) ý kiến của các phiên dịch, biên dịch người Việt hiện đang công tác tại các cơ quan của Việt Nam, người Anh & Ireland hiện đang làm việc tại các cơ quan EU ở châu Âu, người Trung Quốc hiện đang làm việc tại Trung Quốc,

(ii) ý kiến của các cơ quan thuê phiên dịch cho các cuộc họp, hội nghị tổ chức tại Việt Nam, ...

(iii) ý kiến của các giáo viên dạy dịch (Việt Nam, châu Âu, Anh, Ireland) và nhiều người trong số họ cũng đồng thời là phiên dịch chuyên nghiệp.

B. ĐIỀU KIỆN TRIỂN KHAI

Điều kiện cần

B1. *Về giáo viên / giảng viên:* Việc tiếp cận, hiểu một xu hướng mới trong giảng dạy, và triển khai có hiệu quả cần rất nhiều thời gian. Thứ nhất, giáo viên / giảng viên phải là người đã từng hoặc đang tham gia công tác dịch thuật. Kinh nghiệm nghề nghiệp của họ sẽ là nền tảng cho công tác giảng dạy sau này. Thứ hai, giáo viên phải nhận thức rõ môn dịch là một môn đào tạo kỹ năng, không phải là một môn học lấy kiến thức mới. Tiếng Anh hay bất kỳ một ngoại ngữ nào khác sẽ được trau dồi về mặt kỹ năng trong giờ học dịch nhiều hơn là học các kiến thức mới.

B2. *Về tài liệu:* Các tài liệu được lựa chọn phải gắn liền hoặc có mối quan hệ gần gũi với thực tế công tác mà sinh viên gặp phải khi đi làm sau này. Nếu là tài liệu dạy dịch Việt – Anh, những nguồn tài liệu đó phải mang tính đối ngoại. Nếu là tài liệu dạy dịch Anh - Việt, những nguồn tài liệu đó phải mang tính hợp tác với Việt Nam hoặc giúp đỡ Việt Nam phát triển. Tất nhiên có loại mang tính thời sự, chỉ dùng ngắn hạn, có loại có tuổi thọ sử dụng lâu dài hơn.

B3. *Về phương tiện:* Để sinh viên có thể được tiếp cận gần hơn với thực tế, giảng viên phải sử dụng một số các công cụ hiển thị âm thanh và hình ảnh, đơn giản nhất là máy cassette, màn hình TV, đầu VCD/DVD.

B4. *Về sinh viên:* Để học dịch có hiệu quả sinh viên cần có (i) vốn kiến thức nền tương đối nhiều và càng nhiều càng tốt, (ii) kỹ năng sử dụng tiếng mẹ đẻ và tiếng Anh tương đối linh hoạt và đúng chuẩn.

B5. *Về kinh phí:* Bất kỳ một công việc nào cũng cần phải có kinh phí, và đào tạo cũng không nằm ngoài qui luật đó.

Điều kiện đủ

B6. *Về giáo viên / giảng viên:* Ngoài vốn kiến thức và kinh nghiệm của nghề dịch, giáo viên phải biết cách truyền đạt kiến thức đó cho sinh viên thông qua bài giảng (input) và minh hoạ những điểm mình cần nhấn mạnh (teaching points) bằng các bài tập. Giáo viên cũng phải biết cách tổ chức, triển khai, điều hành, giám sát, đánh giá các hoạt động trên lớp và sinh viên sẽ năng động hơn nếu được làm các bài tập đôi, nhóm trong không khí hợp tác, học mà vui. Nói một cách khác, giáo viên phải có hai kỹ năng: dịch và dạy dịch.

B7. *Về tài liệu:* Sinh viên cần tài liệu học chứ chưa cần tài liệu dịch. Tài liệu học luôn đi kèm với các dạng bài tập nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ, nâng cao kỹ năng dịch, luyện một mình, luyện đôi, luyện nhóm. Các tài liệu này ở dạng văn bản (được giáo viên thiết kế có dạng tương tự như thư từ giao dịch, tài liệu thông tin, tờ rơi, thông báo, giới thiệu, biên bản họp, biên bản ghi nhớ, hợp đồng, tài liệu tham khảo, qui định, qui chế, ...), ngôn bản (được giáo viên thiết kế có dạng tương tự như các cuộc họp, phỏng vấn, bài nói, bài giảng, bài phát biểu,...)

B8. *Phương tiện:* Để các nguyên liệu thô được chuyển thành các tài liệu học tập, cơ sở đào tạo nên cung cấp cho đội ngũ giáo viên đầy đủ phương tiện và thiết bị để chuẩn bị bài và triển khai bài trên lớp như băng cassette, đĩa và đầu đọc các loại đĩa CD/VCD/DVD, máy tính cá nhân. Với khả năng của mình giáo viên sẽ biến các nguồn ngữ liệu sưu tầm được thành các tài liệu dạy dịch như bài tập minh hoạ trên lớp, bài tập luyện trên lớp, bài tập về nhà, bài tập chuyên đề để dùng tại phòng học truyền thống, dùng tại phòng máy, dùng trên phòng máy tính, hoặc dùng với máy tính cá nhân của sinh viên.

B9. *Về sinh viên:* Ngoài vốn kiến thức chung, và khả năng sử dụng ngôn ngữ, sinh viên muốn học được dịch với đúng nghĩa của môn học này phải qua kiểm tra năng khiếu xem có thể hiện các tố chất như sau không: khả năng tập trung làm việc với cường độ cao trong thời gian dài, khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin, khả năng lưu giữ thông tin, khả năng diễn đạt ngôn ngữ, khả năng biểu cảm bằng giọng nói. Các khả

năng này mới chỉ dừng lại ở mức tín hiệu, có thể chưa rõ nét, nhưng bằng kinh nghiệm của mình giáo viên kiểm tra sẽ phát hiện ra và sau này trong quá trình đào tạo sẽ giúp cho sinh viên có được kỹ năng phiên dịch và kỹ năng nghề nghiệp cần thiết.

B10. *Về kinh phí:* Kinh phí phải đủ để (i) giáo viên chuyên tâm vào công tác sưu tầm, phân loại, sắp xếp ngữ liệu, chuyển hoá ngữ liệu thiết kế thành bài giảng, bài tập, bài luyện như đã trình bày trong phần tài liệu; (ii) cung cấp các phương tiện như đã trình bày trong phần phương tiện; (iii) triển khai bài trên lớp như đã trình bày trong phần giáo viên.

C. XÂY DỰNG, TRIỂN KHAI, QUẢN LÝ, GIÁM SÁT

Công tác xây dựng chương trình

C1. *Về nhân sự và cơ cấu tổ chức:* Tất cả các chương trình đều phải có người thiết kế, tư vấn, và phản biện trong quá trình xây dựng, giám sát đánh giá trong quá trình thử nghiệm để điều chỉnh hoặc thậm chí phải thay đổi, sao cho chương trình mắc ít lỗi nhất khi triển khai trên diện rộng, giám sát và đánh giá trong quá trình triển khai đại trà, tư vấn giải pháp đối với các trường hợp vướng mắc. Tóm lại, phải hình thành 3 nhóm theo phương thức phản biện lẫn nhau (check and balance), tránh hiện tượng độc đoán hành chính can thiệp vào chuyên môn.

C2. *Về tính sử dụng lâu dài:* Bản thân người thiết kế chương trình phải có tầm nhìn rộng và xa để chương trình có thể được áp dụng được trên diện rộng và áp dụng được lâu dài, ít nhất phải được 10 năm. Sau đó nên có thay đổi do (i) người học đã chuyển sang một thế hệ mới, có những đòi hỏi mới, do (ii) các vấn đề kinh tế, xã hội, địa chính trị, văn hoá,... thường được sử dụng làm chất liệu cho bài tập cũng đã bước vào chu kỳ mới mà các bài tập cập nhật cũng không phản ánh hết, do (iii) công nghệ nghe – nhìn cũng bước sang thế hệ mới, do (iv) người làm công tác giảng dạy cũng có những kinh nghiệm mới trong nghề dịch và trong dạy dịch.

C3. *Về tính minh bạch và khoa học:* Tính minh bạch rõ ràng phải được thể hiện xuyên suốt. Chương trình môn học phải thể hiện rõ mục đích của toàn bộ môn học, mục tiêu của từng giai đoạn; giáo viên phải biết rõ mình phải làm gì, làm như thế nào, làm trong bao lâu, bao giờ xong, kết quả nộp cho ai, sản phẩm được đánh giá như thế nào; sinh viên cũng phải biết mình sẽ được học gì, học và tự học như thế nào, kết quả học tập sẽ được đánh giá theo tiêu chí nào. Dịch là một môn thường bị quan niệm là đánh giá theo cảm tính. Chương trình phải thể hiện tính minh bạch trong việc giúp giáo viên cho điểm sinh viên một cách khách quan nhất.

Công tác quản lý triển khai chương trình

C4. *Về phân công trách nhiệm:* Triển khai một chương trình luôn gặp phải những khó khăn do các thành viên chưa quen với phương thức làm việc mới. Do vậy người quản lý chương trình (i) hoặc phải kết hợp với người xây dựng chương trình để hiểu rõ ý tưởng, (ii) hoặc phải đọc kỹ chương trình và hình dung được những tình huống sẽ xảy ra khi triển khai để có phương án giảm thiểu rủi ro. Giáo viên phải năng động và có khả năng phân tích, khái quát, các vấn đề chuyên sâu về nghiệp vụ dịch cũng như về khả năng khuyến khích tính tự học của sinh viên.

C5. *Về thông tin:* Đảm bảo thông tin dù tốt hay xấu phải được thông suốt giữa người thiết kế, người quản lý, giám sát, tư vấn, giáo viên đứng lớp và sinh viên thụ hưởng. Thông tin phải được cụ thể hoá dưới dạng chương trình môn học (syllabus), bản kiểm tra công việc (checklist), phiếu thăm dò ý kiến về mức độ hiệu quả giảng dạy dành cho giáo viên (evaluation on teaching progress) và hiệu quả học tập - dành cho sinh viên (evaluation on learning progress). Các số liệu phải được xử lý thành thông tin để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình cụ thể của từng nhóm sinh viên, từng năm, từng điều kiện cơ sở vật chất.

Công tác giám sát chương trình

C6. Giám sát chương trình nên được thực hiện bởi một bộ phận độc lập, có chuyên môn cao, có khả năng phản biện sắc bén, tham gia ngay từ khi xây dựng chương trình, cho đến giai đoạn thử nghiệm, và triển khai diện rộng.

C7. Giám sát chương trình phải có bộ công cụ kiểm tra để có được các số liệu định lượng khách quan cũng như lắng nghe ý kiến phản hồi của giáo viên (là những người chịu tác động trực tiếp của chương trình), và của sinh viên (là những người chịu tác động gián tiếp của chương trình, nhưng cũng là người thụ hưởng cuối cùng).

C8. Giám sát chương trình phải là người có khả năng phân tích tình hình và đưa ra những nhận xét đối với các vấn đề phát sinh, gợi ý hoặc giúp người quản lý triển khai chương trình đề ra những giải pháp cho các vấn đề đó.

D. THỰC TẾ TRIỂN KHAI

Luận văn trình bày việc xây dựng chương trình trong một điều kiện lý tưởng. Tuy nhiên, xây dựng chương trình trong điều kiện thực tế, với con người thực tế lại là một chuyện khác, một quá trình điều chỉnh lâu dài và liên tục. Để chương trình có thể triển

khai được thì các yếu tố đề cập đến trong phần B và C là còn thiếu, yếu, thậm chí là không có.

Mặc dù các giáo viên đã cố gắng nhưng việc xác định, lựa chọn, biên soạn các tài liệu sống (authentic) thành bài giảng, bài tập đòi hỏi rất nhiều công sức, kinh nghiệm và cả sự nhiệt tình nữa. Trong khi khối lượng công việc quá lớn, số lớp quá nhiều, mà lớp nào cũng học dịch thì giáo viên không thể đủ thời gian để chuẩn bị tài liệu cho một buổi dạy có chất lượng, đấy là chưa kể sinh viên không đủ tố chất, năng lực, sức khoẻ để làm việc tập trung và căng thẳng. Tuy biết là phải có điều kiện tốt hơn, nhưng vấn đề này cũng dần dần được giải quyết sau 3 năm (2001-2004) khi các thày cô giáo đã quen dần với công việc cả về khối lượng và chất lượng. Nhưng nếu không theo phương châm "Chuyển từ đào tạo sang tự đào tạo", "Đào tạo phải đi liền với đào thải" thì không bao giờ chúng ta có được sinh viên giỏi thực sự. May mắn là trong những năm vừa qua, khoa tiếng Anh đã có 3 lớp cử nhân tài năng, một hình thức lựa chọn về năng lực sử dụng ngôn ngữ để việc học dịch được mang đúng nghĩa là "đào tạo phiên dịch", nhưng quá trình đào thải ngay tại các lớp này còn diễn ra mạnh hơn. Khoá cử nhân tài năng 03 đã tốt nghiệp là một ví dụ. Mặc dù đa số các em đều được giữ lại trường, nhưng chủ yếu là giảng dạy thực hành tiếng, chứ tiếp cận với việc dịch cũng chỉ ở mức sơ sơ. Nhưng nếu cần, các em chỉ mất rất ít thời gian là có thể trở thành phiên dịch.

THAY CHO PHẦN KẾT

Nhìn một cách tổng thể thì "phi đầu tư bất thành chất lượng". Việc dạy dịch ở khoa tiếng Anh đang lúng túng trước câu hỏi: Nếu dạy cho tất cả mọi sinh viên biết chuyển ngữ thì có lẽ không cần phải có chương trình chi tiết, thày giỏi nghề, tài liệu đa dạng, công nghệ hiện đại vì từ xa xưa không có những thứ đó mà vẫn có người biết dịch. Thành công của họ là do công sức của họ mang lại. Nhưng nếu chúng ta muốn có một trường đại học đào tạo phiên dịch với đúng nghĩa của nó thì không thể không thay đổi một số vấn đề sau: chính sách chọn lựa sinh viên, chọn lựa cán bộ giảng dạy, đầu tư thoả đáng nhằm mang lại một môi trường đào tạo tối ưu, để sinh viên khi ra trường có thể tự tin bước vào nghề.